Hên Xui
<blockquote>Kalama tri ân bạn Hồ Thị Vui ghi chép.</blockquote>
[30/08/2021 - 10:58 - vuith]
Bài giảng zoom 30/08/2021
Cái duyên sự cho bài giảng trưa nay là nó bắt đầu từ một vài câu chuyện tôi nghe được trong mấy hôm vừa qua. Có những bà con trong và ngoài nước, vào mùa dịch, hiện nay, họ mới phát hiện ra một chuyện là: Xưa đến giờ hiểu biết của họ về PHật pháp hạn chế quá. Cho nên để có thể thực tập hành trì, sống một mình trong thời gian này họ mới phát hiện ra quá khó. Trước nay chỉ nghe nói đi chùa lạy phật, cúng dường, thọ bát quan trai, thỉnh thoảng nghe pháp, thỉnh thoảng dự khóa thiền họ nghĩ được rồi. Khi không có cơ hội đi ra bên ngoài họ mới nhận ra mấy chuyện:

- Kiến thức giáo lý không đủ, ngồi xuống là hoang mang thắc mắc đủ thứ hết: ngồi xuống là buồn ngủ không biết làm sao, ngồi xuống phóng tâm. Về lý thuyết quá hạn chế.
- Từ đó họ phát hiện chuyện nữa: cái gọi là hành trì, thực tập ở họ coi như là không có. Đó giờ tưởng đi chùa, cúng dường, thọ bát quan trai là đủ rồi. Khả năng thực tập hành trì không có.
- Đó giờ tưởng mình là Phật tử không à, tưởng mình đã hiểu đạo, nhưng họ không ngờ chuyện kinh hoàng là khi ở một mình, khi không đi đâu được thì phiền não của mình lừng lững như ngọn núi, có biết bao chuyện mình bực mình bất mãn, để mình đam mê, thích thú, kiếm tìm.

Đó là 3 phát hiện của mấy người trong mùa dịch. Bên cạnh đó tôi nghe một vài chuyện, họ buồn họ liên lạc thôi. Tức là, có những cuộc sống hôn nhân xưa giờ có vấn đề mà họ không ngờ, trong mùa dịch mới có dịp gần nhau hơn, thứ hai có những cặp giờ lớn tuổi rồi, khi lớn tuổi mới có dịp bên nhau nhiều hơn và phát hiện ra, khi còn trẻ không gần nhau, giờ phát hiện họ không thuộc về nhau như họ nghĩ.
Tôi tổng kết lại, bài giảng trưa nay, chủ đề: Hên xui.
Hên xui không mang ý nghĩa định mệnh, an bài mà hiểu là Lựa chọn của mình đúng hay sai. Đó chính là hên xui của mình. KHông phải an bài sẵn trong trời đất hay đấng chí tôn nào đó, mà do lựa chọn của mình đúng hay sai.
Để tôi nêu vấn đề nhỏ thôi: Người mà họ có sức khỏe, người có thời gian, người họ có tài chánh, tiền bạc thoải mái. Nghe cho kỹ nha, người có sức khỏe, thời gian, tiền bạc thoải mái thì họ mới có thể trù hoạch cuộc đời của họ. Thí dụ: Về thời gian, bao nhiêu % cho mình, cho gia đình, cho xã hội, bao nhiêu % cho đời sống vật chất, bao nhiêu % cho đời sống tinh thần. Sức khỏe cũng vậy, người có sức khỏe mới trù tính tuần sau leo núi,
Người không có thời gian thì thậm chí nấu cơm họ cũng không có thời gian. Người không có sức khỏe : Mổ tim, tuổi cao sức yếu, liệt, họ không có trù hoạch lúc nào đi bộ, lúc nào leo núi,… Khi sức khỏe suy kiệt họ chỉ mong đừng chết, mong mình có thể tự sinh hoạt một vài chuyện cá nhân không cần phiền người khác là mừng lắm rồi, chứ họ không có trù hoạch như những người có sức khỏe.

Người có tiền mới có trù tính: Tiền xài cho chuyện gì,tiền đầu tư hay để dành, giúp đỡ bà con quyến thuộc, tiền cho vợ con, tiền cúng dường tam bảo, tiền từ thiện. Người nghèo quá chỉ mong đủ ăn trong ngày thôi chứ đâu có mà chia cái gì cho cái gì.
Tôi chỉ lấy 3 cái thôi: Thời gian, sức khỏe, tiền bạc, mình phải có mức độ bao nhiêu mới trù tính, chứ hạn chế quá sao mà đủ cho sách hoạch trù tính được.
Theo chú giải, kinh điển nói chung, một người có đạo hạnh sâu dày, tu tập nhiều đời kiếp thì họ mới có đủ căn cơ, trình độ, công đức, phước báu để họ bận tâm nhiều đến chuyện lành. Còn người thiếu công đức, phước báu, hàm dưỡng, tu tập thì không đủ điều kiện tâm lý để hướng đến các công đức phước báu.
Nói đến đây có người hiểu, có người đơ ra.
Tôi nói ví dụ, 5 nguồn đạo lực tín tấn niệm định tuệ, đức tin = chánh tín, tấn = chánh tinh tấn, siêng năng trên nền tảng trí tuệ ,niệm = khả năng tỉnh thức, ghi nhớ với từng giây phút sinh hoạt, vận động của mình, là chánh niệm vì phải đặt trên nền tảng trí tuệ; Định = Chánh định khi trên nền tảng trí tuệ; Tuệ = có 2: Trí tuệ trong nguyên tắc nhân quả & trí tuệ trong nguyên tắc tam tướng. (1) nhìn quả suy nhân (cái này từ đâu mà tới), nhìn nhân suy quả: chuyện này mình làm dẫn tới cái gì, biết làm ác thì dẫn tới khổ ưu, làm thiện thì dẫn tới hỷ lạc, làm cái gì cũng nghĩ hậu quả của nó, biết rõ, không nghi hoặc (2) Trí tam tướng, biết rằng mọi sự ở đời do các duyên mà có, do duyên mà thành, đã có mặt, hình thành, hiện hữu, tồn tại thì có lúc biến diệt, vô thường, không còn nữa. Biết mọi thứ do duyên mà có, do các thành tố lắp ráp mà nên, không có cá thể, ông A bà B nào hết. Trí về vô ngã. Trí vô thường = biết mọi thứ luôn bị thay thế, luôn trong tình trạng trở thành cái khác, luôn trong tình trạng đi đến cái khác; Trí về khổ, có 2 hoặc có 3: Khổ khổ = có mặt của cái làm thân tâm khó chịu; Hoại khổ = sự vắng mặt của cái làm thân tâm dễ chịu; Hành khổ = Lệ thuộc các điều kiện.
Hạng 1: Thấy cái gì liên quan máu lệ, cái gì làm họ khổ thân tâm gọi là khổ mà không biết 2 khổ sạu. Họ chỉ chán sợ sanh tử khi thấy khổ khổ thôi, đối diện ghét sợ mới ngán sanh tử. Phải máu lệ mới tu.
Hạng 2: Nhìn hoa héo, giọt nước khô, tia nắng lặn bên thềm, thấy biến mất cái đẹp là chán. Thấy biến mất của cái đẹp là tu.
Hạng 3: Thấy vô nghĩa của hiện hữu. Sống để làm cái gì. Mọi thứ chỉ là sự tuần hoàn tiếp nối, chuỗi dài của những nhân duyên, thành tố, điều kiện. Dầu mình sống như tiên, ở bên cạnh người mình thương, có hết những gì mình thích, … kéo dài tỷ năm này qua tỷ năm khác. Cứ như vậy hoài. Bậc thượng trí họ chán. Chuyện lặp đi lặp lại. chữ “Saṁsāra” Tàu dịch là luân hồi, nghĩa đen của nó là sự lặp đi lặp lại.
HIểu trí nhân quả & trí tam tướng chính là trí tuệ. Người Phật tử phải có đủ 5 cái này mới thành tựu 5 nguồn đạo lực giải thoát: Chánh tín, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí.
Nhưng nãy tôi vừa nói, người có đủ 5 cai này mức độ mãnh liệt, vững chãi, kiên cố, phong phú, sung mãn thì đời sống của họ có thể quan tâm đầy đủ các hạnh lành khác nhau nên trong đời sống, cuộc tu họ không bị cục bộ, phiến diện, không bị giam hãm, không bị nhốt tù.
Cục bộ phiến diện là 2 cái rất đáng ngại.
Cục bộ, phiến diện là sao ? Khi tín tấn niệm định tuệ yếu thì vào với đạo mình dễ chìm sâu hạnh lành nào đó mà mình tưởng vậy là đủ rồi. Đúng là mỗi người hợp 1 pháp môn, nhưng mình phải đi trên hành trình pháp môn đó bằng cungf lúc 5 nguồn đạo lực là chuyện tốt. Còn mình chỉ đi trên 1 pháp môn mà mình chỉ sống với nó bằng 1 trong 5 nguồn đạo lực, thí dụ có người chỉ nặng đức tin thôi, tình trạng này rất phổ biến quanh ta từ tăng ni đến Phật tử. Có người đến với đạo chỉ thuần túy niềm tin, không nghĩ chuyện nỗ lực, ra công gì ngoài khấn nguyện. Kiểu tu này dẫn tới kết quả không giống kiểu tu 2.
Kiểu tu thứ hai là có những người trong tín tấn niệm định tuệ, họ mạnh tinh tấn. Lẽ ra bất cứ trường hợp nào, chúng ta có là ai cũng phải để ý, quan tâm trau dồi cả 5 cái này. Còn có người vào đạo chỉ lấy niềm tin làm chủ đạo, có người chỉ lấy mồ hôi/ ra sức làm chủ đạo, vào chùa chỉ biết phục vụ không quan tâm bố thí, từ thiện, tha thứ, từ tâm,… đối với họ là chỉ ra sức làm việc nặng, khó, dơ.
Tôi nhắc lại, đó là hạnh tu đáng tán thán nhưng nếu ta coi đó là tất cả không trau dồi cái khác thì là cục bộ và phiến diện.

Người ta có tiền nhiều người ta mới đưa ra những dự tính, bao nhiêu phần trăm cho chuyện gì, chuyện gì, còn không, thì cứ làm sáng ăn trưa, làm trưa ăn chiều, trong đầu suốt ngày chỉ nghĩ bữa ăn thôi.

Tôi kể chuyện này hi vọng các vị để ý. Trong chư tăng, kể cả các bậc cao tăng, danh tăng và trong cư sĩ Phật tử tôi tình cờ, tôi làm thầy chùa 43 năm không muốn thấy cũng thấy, tôi phát hiện một chuyện vừa thú vị mà rất quan trọng, rất ý nghĩa. Cho phép tôi dùng một từ dễ hiểu lầm mà kẹt quá tôi biết xài chữ gì, tức là đối với những « nhân cách lớn, nhân vật lớn » đầu họ rộng lắm, không phiến diện. Lạ vậy.

Tôi ví dụ ông Goenka, tiếng là thiền sư, mà theo dõi hành trạng ổng lúc sinh thời, ổng rất thích bố thí. Thiền sư Goenka rất thích đảnh lễ, chào hỏi, cung đón chư tăng. Phước cung kính ổng có, phước giữ giới, hành thiền là khỏi nói rồi, ổng rất quan tâm đời sống vật chất của thiền sinh, muốn các trung tâm thiền sinh có nhiều điều kiện để tu học. Đồng ý ổng không ra tay tổ chức mấy thiền viện nhưng ông là người đứng sau. Các thiền viện của ông : Hỗ trợ hết mình cho thiền sinh. Ông Goenka là người khởi dựng một trung tâm Vipassana cực lớn, hình thức kiến trúc mô phỏng đại tháp Shwedagon ở Mumbai Ấn Độ, to đùng sức chứa ngàn người. Các vị khó ngờ, ổng tu thiền cho mình, dạy thiền cho người khác, tổ chức bố thí cúng dường mà ông lại là người cực kỳ quan tâm nhiều, mạnh cho việc xây dựng nền tảng học thuật Tam Tạng trên thế giới. Ông quan tâm : Làm sao mọi người trên thế giới có thể đọc Pali, có thể nghiên cứu kinh điển Pali miễn phí. Bên Mỹ có trung tâm và cũng là nhà xuất bản Pariyatti xuất phát từ tinh thần của ông. Nói theo nghĩa nôm na, ổng có tiền nên có nhiều chuyện quan tâm.

Chẳng hạn ông Warren Buffett ổng đầu tư các lãnh vực từ y tế, báo chí, truyền thông,… vì sao ? vì ổng quá giàu, quan tâm đủ thứ khi có nhiều tiền thì trù tính sách hoạch

Khi người ta quá giàu, quá giỏi, thì người ta có nhiều điểm để quan tâm. Cũng vậy, khi người thành tựu đạo lực lớn thì họ có nhiều chuyện quan tâm.

Việt Nam tôi dẫn chứng một vị. Ngài sơ tổ Hộ Tông. Cho tôi cúi đầu đảnh lễ tất cả các vị tôn túc còn lại ở Việt Nam trước khi tôi kể chuyện này. Xin đảnh lễ với tất cả longf thành kính chân thành nhất trước khi kể chuyện ngài sơ tổ Hộ Tông.

Ngài có nhiều hạnh lắm. Ngài là vị tôn túc mà cùng lúc thành tựu nhiều hạnh. Các vị khác chỉ quan tâm mỗi vị một góc, mỗi vị một góc, có vị chuyên về giới, có vị chuyên về thiền,… đặc biệt ngài Hộ Tông, nghe đồn, ngài nguyện trở thành Phật Chánh Đẳng Giác, ngài rất thích bố thí, ngài cổ xúy chuyện hành thiền, nuôi tăng, nuôi ni (ngài không kêu gọi Tỳ kheo ni nhưng ngài nuôi tu nữ). Phải nói trong các bậc tôn túc, ngài Hộ Tông có hệ thống tu nữ nhìn giống vị khác, thích thì cạo đầu cho tu nhưng tu nữ ngài Hộ Tông có cốc liêu đàng hoàng lắm. Ngài quan tâm bố thí, tu tập thiền định, giới luật, đặc biệt ngài rất quan tâm chuyện kinh sách.

Cách đây mấy hôm, vài tháng, không biết cha nào tìm mấy băng casette ngài giảng thuở sinh thời post lên, có cả ngài Bửu Chơn nữa. Tôi xin cúi đầu đảnh lễ tất cả các ngài. Phải nói rằng, trong tất cả các bài giảng hôm nay của các vị tôn túc đã viên tịch mấy mươi năm về trước, tôi thấy trong bài giảng ngài Bửu Chơn dĩ nhiên là ngài đọc rộng rồi nhưng nếu nghe y chang trong kinh là ngài Hộ Tông. Có điều, tăng ni Phật tử xưa giờ cứ lo đảnh lễ, học theo hạnh lành của ngài mà học không đủ nên không để ý là : Ngài Hộ Tông ngoài giới luật, thiền định, bố thí, chăm lo tăng ni, về kinh điển ngài rất cẩn trọng. Nghe băng giảng ngài trích dẫn toàn Atthakatha không. Đó là trường hợp đặc biệt. Một người quan tâm cùng một lúc rất nhiều lĩnh vực, không bị cục bộ, không bị phiến diện.

Nếu hôm nay các vị hỏi, sư giảng bài này sư muốn nói gì ? Tôi muốn nói thế này : Nhân mùa dịch bị nhốt trong nhà, tôi muốn các vị đừng tiếp tục nhốt mình trong đời sống tâm linh bằng kiểu tu kiểu học phiến diện, cục bộ nữa.

Và qua đó, tôi kể cho các vị nghe một vài chuyện đời mà tôi gọi các nhân cách lớn (có chiều cao, có chiều rộng, sâu : cao vút, ngút ngàn, mênh mang, sâu thẳm). Việt Nam có ngài Hộ Tông. Kinh sách ngài để lại c ó: thiền chỉ, thiền quán, tạng luật, tạng kinh, A Tỳ Đàm có. Hạnh tu của ngài phải nói là ngài đủ, xét theo Ba La Mật đủ, ngài rất là tròn. Bây giờ nhiều người che bai A Tỳ Đàm mà các vị không biết ngài Hộ Tông dịch A Tỳ Đàm từ năm 40s.

Ngài Sitagu sayadaw, Miến Điện. Ngài có học vị của Miến Điện tương đương Tiến Sỹ bên ngoài. Tiếng anh của ngài theo tôi nhận xét thì accent của ngài thì người ngoại quốc khó mà tốt hơn. Ngài có Phật học, có ngoại ngữ, và có biện tài. Ngài quan tâm Phật học viện cho tăng ni sinh và phật tử sinh viên quốc tế tới học. Ngài quan tâm các thiền khóa, cực kỳ ủng hộ con đường tuệ quán. Ngài làm chuyện tôi e khó ai làm được, ngài là 1 trong 3 long tượng trụ cột của Miến Điện hiện đại : Pa Auk Sayadaw, Ngài Nandamalabhivamsa, Ngài Sitagu.

Các ngài đối với nhau đẹp lắm. Ngài Sitagu chỉ nhỉnh hơn ngài Pa Auk xíu thôi, mà giữa rừng người ngài đảnh lễ ngài Pa Auk đẹp vậy đó. Ngài xây dựng chùa miếu trong và ngoài nước.

Tôi tuyệt đối không kêu gọi các vị bắt chước y chang 3 vì, làm sao nổi. Tôi kể để các vị thấy tu hành là nên tránh cục bộ và phiến diện. Không phải tôi khuyên các vị tu hành lăng xăng buông cái này bắt cái kia, tôi chỉ khuyên các vị : Hãy là bà nội trợ tốt.

Sư muốn gì ? Sư kể toàn nhân vật trên trời không. Sư muốn gì ? Tôi chỉ mong các vị có khả năng thành bà nội trợ tốt thôi. Là sao ? Đang đứng dưới bếp nấu ăn, nghe con khóc có thể xử thằng bé được. Đang thay tã cho con mà con mắt vẫn nhìn xuống bếp được, theo dõi nồi trên bếp đang sôi có trào không, lỗ tai đang hướng về cái phòng coi bà má bị liệt trỏng có gọi mình không. Ở nhà có homephone và cellphone, nghe kêu phát là người nội trợ bèn lao tới trả lời ngay. Hỏi trên đời có không ? Có. Các vị lựa đại dùm tôi bà Việt Nam hỏi ông sư nói vậy bà làm nổi không ? Có.

Người tu cũng vậy. Tôi không bắt các vị thành ngài Sitagu, ngài Hộ Tông, ông Goenka, tôi chỉ gợi ý chuyện nhỏ : Đừng cục bộ, phiến diện.

Bà nội trợ giỏi là tránh cục bộ, phiến diện. Nấu ăn cực ngon mà không biết lo cho mẹ là dở ẹc. Chỉ biết nấu ăn mà con nheo nhóc. Dở. Chỉ biết lo cho mẹ cho con mà không biết nấu ăn là dở.

Người nội trợ giỏi là nhà một mình, bếp núc, con cái, cha mẹ, ông bà xử được hết. Các vị biết trong thời kỳ chiến tranh trước 75, mấy người quân đội Bắc Việt thỉnh thoảng tổ chức hội thao bếp Hoàng Cầm = vừa chẻ củi, vừa nấu ăn, mà chân phải giữ con gà. Làm sao cơm chín, có củi, lặt rau, một lúc vừa nồi canh nồi cơm, con gà không được cột. Cái này chỉ cho vui thôi, Trường Sơn buồn quá mà, cũng tăng cường kỹ năng cho các đồng chí bộ đội. Tôi muốn nói gì ? Tôi muốn các vị có khả năng nấu bếp Hoàng Cầm là vậy.

Đừng xem chuyện bố thí là số 1 coi thường không bố thí là sai. Mình giữ bát quan coi thường người không giữ bát quan là sai.

Tất cả là sinh tố, B1, B6, B12, vitamin C, D,.. cho cơ thể mình. Có người B1, có người B6,… đừng để thiếu, đừng để thừa.

Thiện pháp không bao giờ thừa chỉ có thiếu thôi.

Bậy nhất là mình ăn cam mà chửi đứa ăn rau luộc.

Tùy duyên mà bổ sung dưỡng tố cho cơ thể miễn sao cho khỏe. Bậy nhất là cả đời cắm đầu vào Vitamin C, cắm đầu chất sắt,… Sai. Phải coi cơ thể mình cần bao nhiêu thứ. Quan tâm hết.

Bài giảng trưa nay tôi không kể chuyện trên mây, mà muốn gợi ý chuyện quan trọng : TRÁNH CỤC BỘ VÀ PHIẾN DIỆN. Covid bên ngoài đủ rồi, giãn cách bên ngoài đủ rồi đừng tiếp tục giãn cách tâm hồn, giãn cách nội tâm.

Giãn cách bên ngoài = giữ khoảng cách với người kia 2m. Tôi mong các vị trong đời sống tinh thần không nên đóng khung mình mà phải có khả năng hít thở khí trời, là chân lý, là sự thật, là chánh pháp.

Biết bao người khi nghe pháp, khi tu tập tự họ đã đeo khẩu trang, tự tạo khoảng cách 2m.

Chúng ta bị giãn cách bên ngoài đủ rồi. Chỉ có cái gì bất thiện là mình cần giãn cách.

Nhiều lần tôi nói, chúng ta có 3 thứ hành trang đi vào cuộc tử sinh (1) Tiền nghiệp thiện ác quá khứ (2) Khuynh hướng tâm lý (3) Môi trường hiện tại : ở đâu, với ai, làm gì. Với 3 thứ hành trang này tự nhiên chúng ta đã khác biệt nhau. Có điều khác biệt = không giống, chứ không nên lấy khác biệt đó làm rào cản, tự mình đóng khung, tự mình bế quan tỏa cảng trước cuộc đời.

Thí dụ, sức nhớ, sức hiểu tôi chậm, không có nghĩa tôi chống học đạo. Tôi không có khả năng giữ giới, bố thí là chuyện của tôi nhưng tôi không lấy đó làm rào cản bài xích, chặn đứng người khác. Cái đó không nên. Mình có sự khác biệt, nhưng hãy biến nó thành hoa, đừng biến thành hàng rào.

Hoa hồng không giống hoa cúc, không giống hoa chanh, hoa khế. Đừng biến sự khác biệt của mình thành bức tường cách ngăn người khác.

Tây họ nói : Thế giới buồn, thế giới không vui vì thay vì dựng lên những cây cầu thông cảm thì họ dựng lên quá nhiều bức tường ngăn cách.

Trong quan hệ người khác tránh cục bộ, phiến diện. Chúng ta không thể đến với người khác bằng cảm xúc thích ghét mà cần hay không cần mà thôi. Còn đối với bản thân mình, chúng ta tránh cục bộ, phiến diện : Không coi cái gì là số 1 rồi coi rẻ cái khác. Nếu đó là đức lành cần tu tập, hàm dưỡng. Đại kỵ, trong quan hệ người khác có cái nhìn một mắt, và trong tu tập tiếp tục cục bộ phiến diện.

2-3 bài giảng trước tôi nói : tùy thuộc tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường mà mỗi người có kiểu tu tập khác nhau. Tùy kiểu tu tập mà mỗi người có kiểu chứng khác nhau. Tuy sau khi chứng thì mây nào cũng là mây, nước biển nào cũng là nước biển nhưng trước đó, do hành trang mình không giống nhau. Hành trình lựa chọn có thể giống nhau nhưng trên đường đó khác nhau.

Tu chứng gom chung có 4 trường hợp : Tu khó đắc nhanh, đắc dễ. Tu sướng đắc nhanh, đắc dễ.

Tu sướng = kiếp chót có sức khỏe, ngoại hình, không khó khăn vật chất, mau chóng có cơ duyên gặp Phật, hiền thánh, hiểu biết mau chóng chứng đạo.

Tu dễ đắc khó = có sức khỏe, không khó khăn về vấn đề sinh hoạt, nhu cầu vật chất nhưng tu cả đời mới đắc

Tu khó đắc khó = kiếp chót, bệnh hoạn, đói nghèo, tai nạn,.. tùm lum chết trong tình trạng máu me đầm đìa mà đắc cái rẹt.

Tu khó đắc chậm = trải qua khốn khó tùm lum mà mất mấy chục năm mới đắc.

Tu khó = Tu bằng đề mục khó nhìn khó kiếm khó ngửi. Là sao ? Có người đắc đạo bằng đề mục xác chết, phải nhìn xác chết mới buông bỏ triệt để để chứng đạo. Xác chết đâu dễ kiếm, mà còn khó nhìn, khó ngửi nữa. Có ngườii phải tu bằng đề mục bất tịnh mới đắc.

Đắc nhanh đắc chậm thì tùy. Có người nhìn bãi nước bọt là tích tắc đắc. Có người tu đề mục bất tịnh mấy chục năm mới đắc. Đó là tu khó đắc chậm.

Tu dễ = tu đề mục dễ nhìn, dễ kiếm, dễ ngửi. Thí dụ tu đề mục hơi thở. Hởi thở đâu không có. Mình chỉ biết hít vào thở ra thôi, còn người ta hít vào thở ra mà người ta đem cả 4 niệm xứ vào đó. Thí dụ: Thở ra biết thở ra thở vào biết thở vào (Thân quán niệm xứ); Thở ra bằng cảm giác gì? dễ chịu hay khó chịu (thọ quán niệm xứ); Thở ra với tâm trạng gì, bằng tâm tham, bằng tâm sân, bằng tâm từ bi, vị đó biết rõ (tâm quán niệm xứ). Tùy. Có vị chỉ bằng đề mục hơi thở là đủ đắc rồi. Có vị quan sát sanh diệt của cảm xúc cái đắc cái rẹt liền. Có người nhìn cảm giác dễ chịu biết nó có rồi mất, rồi đắc.

Trong kinh nói, tất cả các vị thượng nhân, như Bồ Tát Chánh Đẳng Giác chẳng hạn, trước khi đắc đạo các Ngài nhập vào Tứ thiền. Tứ thiền từ đâu ra? Tứ thiền của các Ngài phải từ hơi thở ra. Có nhiều đề mục dẫn tới tứ thiền mà đây phải đề mục hơi thở mới được. Nhập vào Tứ thiền từ hơi thở ra, nhìn trở lại tầng thiền đó, quán xét 12 Duyên khởi thông qua tầng thiền đó, đắc vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đó gọi là tu dễ, là đề mục dễ kiếm, dễ ngửi, không dơ, nhìn không oải.

Còn tùy căn cơ, mình cũng đắc đạo mà trời ơi, chật vật. Cho tui nói nhỏ, đừng nói ai.

Cách đây mấy bữa tôi gặp bà sư cô tôi nghe chuyện bà tôi nổi da ga mấy bữa nay. Bả tu mười mấy năm mà giáo lý không được học, sở trường độc môn là nấu đồ chay để bán kiếm thu nhập cho chùa. Sáng 3 giờ dậy, đứng như vậy, làm bánh bao mà, đứng rồi chạy, mắm thái chay, bì chay, hủ tíu chay, bánh ướt,… tùm lum, làm từ 3-4h sáng đến 11-12h đêm mới ngủ. Kể mà không biết hãnh diện hay than. Vì Phật khó gặp, chánh pháp khó nghe mà mình gặp Phật pháp, được làm tăng ni mà không có pháp học pháp hành mà đánh mỗi địa bàn ẩm thực tam muội thì tôi ngán quá. Mình hi vọng nàng thầm cầu giải thoát, cũng là hạnh tu, nhưng trời đất ơi, giáo lý bao la mà mình trông cậy pháp môn phục vụ thì ớn quá.

Hoặc tôi gặp người hãnh diện hạnh bố thí của họ, coi hạnh bố thí của họ là đỉnh cao trong các hạnh. Tôi cũng gặp người học giáo lý coi người khác không ra gì. Mặc dù nó chỉ là môt trong những hạnh lành thôi. Khi mình tự giam nhốt mình trong mùa đại dịch tâm linh thì tiến không xa.

Các vị có nhớ tôi nói 1000 lần, Bồ Tát Chánh Đẳng Giác phải tu tập vô số hạnh lành, có 3 đặc điểm của vị Bồ Tát:

(1) Luôn hướng tới cái tốt hơn. Có rất nhiều lần, ai nghe tôi giảng nghe câu này: Tu hành hướng tới cái tốt hơn đừng hướng tới cái tốt nhất. Vì hướng tới cái nhất nguy hiểm lắm. Best one không bằng the better one. Bồ Tát Chánh Đẳng Giác sanh ra làm vua mà ngài tỉnh lắm, mình làm con nhà giàu là ngập đầu. Kinh nói không phải tôi nói. Ngài nghĩ: vậy rồi giống phụ vương, giống ông nội hả ta? Ngài bỏ đi tu. Đắc sơ thiền, rồi đắc nhị thiền,… đắc tha tâm thông,… rồi nghĩ có cái nào hay hơn cái này không ta? Rồi tu tập đắc Vô Sắc rồi ngài tiếp tục.

Bồ Tát khi được thọ ký thành Phật không bao giờ sanh về cõi Vô Tưởng, Vô Sắc. Dù ngài tu hết nhưng luôn luôn hỏi có cái nào hơn cái này không. Cuối cùng khi ngài tìm không ra thì ngài luôn luôn tự hiểu có cái khác cao hơn. Ngay bây giờ mình tìm chưa tới thôi. Phàm phu ngu xuẩn thì rờ thấy trần nhà tưởng cao nhất. Bồ Tát rờ rờ thì biết đây là La-phông, biết trên đó có 500 tầng nữa mà giờ mình chưa rờ tới thôi.

Bồ Tát luôn luôn hướng tới cái cao hơn, nếu k thấy cao hơn thì ngài hiểu rằng: Mình chưa đủ sức vươn tới cái cao hơn, mình còn khổ nghĩa là nó chưa phải cứu cánh thoát khổ.

(2) Khả năng buông bỏ rất tốt. Có cái thứ 1 tự nhiên lòi cái thứ 2. Dầu trong tay/dưới chân ngài là gì đi nữa, miễn trong đầu ngài hướng tới cái tốt hơn thì cái trong tay, dưới chân không ra gì hết. Hồi xưa Ngài chạy Peuguet, ngài biết còn có cái hơn. Mình không có, mình có chiếc xe làm là mình mừng, là vô địch vũ trụ. Cái cục bộ. Có ông lên thiên đường, lên ổng gặp thánh Peter dắt ổng vô gặp ngoài thiên thần bay, thì ổng thấy sao Roll Royce, .. sao trên đây cũng có, thánh Peter nói: mấy con thích gì thì lên đây Cha cho hết. Sao trên đây (..)

Cha trời cho bằng nhau, nhưng khác biệt là: Tùy thuộc hạnh kiểm cá nhân mà chúa trời tưởng thưởng riêng. Đứa nào cả đời không ngoại tình thì đi Roll Royce, đứa nào có 1-2 phạm lỗi cho đi BMW,.. đứa nào ngoại tình hơi nhiều thì đi ... Đứa nào kém nữa thì cho đi Fiat thôi. Tự nhiên ổng đang nói ổng thấy vợ ổng đi xe đạp, bà vợ ổng chết trước. Ổng xỉu cái đùng. Thánh Peter giựt tóc mai, bả là Roll Royce mà bả đi xe đạp thể thao. Thấy chưa? Khi mình bị giam nhốt trong thành kiến, định kiến, biên kiến là về trời cũng còn bị giam nhốt.

Bồ Tát: Cần thì cầm, cần thì buông nhưng không ghì chặt, ôm xiết.

(3) Không tự giam nhốt mình trong bất cứ chuồng cũi nào. Cái này là nội dung bài giảng tôi trưa nay.

Tôi kể câu chuyện hơi phong thần, giảng kinh đôi khi cũng phải, kinh mà nhiều cái ngoài tầm của mình. Chuyện này các vị nghe rồi.

Thời Phật còn tại thế, vua Pasenadi, có nhiều con, có 1 ông hoàng tử chơi thân với cậu thanh niên, thân nhau từ bé, ông bố cậu thanh niên làm việc trong cung. Do kiếp xưa là 2 vị tỳ kheo tu chung thương quý nhau lắm. Giờ một người là hoàng tử, một người là con ông đầu bếp đi. Do duyên tu hành kiếp xưa, các vị có khả năng đặc biệt có trí nhớ tiền kiếp, Jatisaranāṇa. bữa đó 2 ông nói chuyện nhau, tình cờ cô công chúa em ông hoàng tử nghe được, nghe cổ nổi da gà cuồn cuộn. Ông thấy không? 2 anh em cùng tu một thầy một chùa, rồi lên một rừng một núi mà ông thấy không giờ tôi làm hoàng tử mà ông vậy đó. Mình tu phải thông thoáng. Ông kia hỏi: Khác gì? Nhà cửa, xe, mâm chén,… ông kia trả lời : Cõi sanh tử cái gì cũng đất nước lửa gió hết. Chén vàng chén đất cũng đất nước lửa gió, quan trọng là mình có nhận thức mà buông nó hay không?

Công chúa nghe vậy công chúa sốc quá đi. Nói chuyện tiền kiếp. Sumana có 2 nghĩa: niềm vui & hoa lài. Nàng vào hầu Phật mới hỏi, trong kinh không nói hết chi tiết, Chú giải kể chi tiết. Nàng hỏi

- Bạch Thế Tôn, 2 người tu, đều cầu đạo giải thoát chán sợ sanh tử, một người có bố thí một người không thì trong cuộc sanh tử có khác nhau không?
- Người có hạnh bố thí khi làm người, về trời sung túc … hơn người khác. Ngay khi gặp Phật ra đời xuất gia thì người có bố thí họ cũng không gặp khó khăn trong vật chất. Không ai cũng thì cũng từ trên trời rớt xuống cho vị ấy xài. Còn người không có bố thí thì nếu về trời hào quang thân tướng,… cái gì cũng thua ông bố thí. Nếu gặp Phật xuất gia thì đi bát bữa đói bữa no, lạnh không có đồ đắp,…người ta phước nhiều thì lụm nguyên cây vải, mình thì lụm bữa thước, bữa thước… kiếm thuốc nhuộm, kim… là cả một hành trình gian lao. Nhưng cuối cùng cũng đắc A La Hán.

- Vậy chứng rồi thì quả vị có giống nhau không?
- Chứng rồi thì giống. Nước đã bốc về trời thì giống nhau. Nhưng hành trình sanh tử thì kẻ có nhà mát nghỉ chân trú đêm, còn có tên ngủ đêm ngoài trời. Tên đi xe đạp, tên đi xe hơi.

Tôi muốn nói rằng: Trong tất cả các hạnh không được phải coi trọng như nhau, tùy duyên mà bổ sung, vun xới.

Nãy giờ tôi mới đi vòng rào thôi, giờ mới vô tới sân nè.

Đừng có nghĩ rằng tôi đi một vòng kêu các vị chỉ đơn giản phải tu tập các hạnh lành đừng coi nặng coi nhẹ cái nào. Còn cái này mới ghê.

Cuộc luân hồi là gì? Sự thừa tiếp của đời sau kiếp khác từ một tiền kiếp quá khứ. Nên mình không thể nói con gà có trước hay cái trứng có trước con gà. Mình chỉ cần biết giờ có cái trứng từ con gà ra, muốn có cái trứng thì phải có con gà. Chứ còn ngồi mà suy nghĩ con gà có trước cái trứng hay cái trứng có trước con gà, quả xoài có trước cây xoài hay cây xoài có trước quả xoài là chỉ có điên thôi. Cho nên mình chỉ cắt 1 khúc.

Do tiền nghiệp quá khứ, có 2 : (1) Tiền nghiệp hiện tại = những gì kiếp trước kiếp này trở về hàng ngàn triệu tỷ kiếp trước. Nhiều người nghe tiền nghiệp tưởng là quá khứ thôi; (2) Tiền nghiệp tương lai, kiếp sau Chính là hiện tại.

Do hành trang của mình có 3 thứ: Tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống Cho nên giờ mình có gặp Phật pháp hay không ? Cũng do 3 cái đó, khi gặp Phật pháp rồi mình quan tâm cái gì (What), kiểu nào (how), How long, How much. Tôi nhớ tôi nói nhiều lần cái này.

Có người đến với Phật pháp quan tâm bố thí, quan tâm thiền định, phục vụ, khấn bái, lễ lạy,… Tùy thuộc 3 cái tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống mà giờ ta quan tâm cái gì, quan tâm như thế nào.

Có người nghe pháp môn tứ niệm xứ là con đường giải thoát họ thích lắm họ bèn bỏ hết đi tu, làm hành giả. Nhưng họ lại chọn con đường trở thành hành giả. Tôi biết 1 tỷ người cũng quan tâm mà họ nói : Con ngồi không được, nó phóng, con ngồi ở đây mà tâm nói đi ngàn dặm, nó tiếc cái này, rồi trù tính chuyện này chuyện nọ. Mà con nghe nói pháp môn Tứ niệm xứ là pháp môn giải thoát, mà con tu không được nên con bỏ tiền muôn bạc tỷ đầu tư cho các vị thiền sinh, …

Các vị vào Yangon, vào chỗ ngài Sunlun, thiền sư, thiền sư Mogok, liếc danh sách thí chủ Việt Nam đông như quân nguyên, thấy thương mà thấy tiếc : Ở Việt Nam mà bằng cách nào nó qua tới đó cúng chỗ đáng chúng = thấy thương ; Tiếc là có nhiều người trong đó giờ vẫn bôn ba, le lưỡi đếm tiền, không có thời gian qua Miến Điện.

Thấy thương là biết chỗ nào để quan tâm ; Tiếc là tuy biết rồi mà không có cơ hội đi sâu, đi xa, lên cao.

Họ chỉ quan tâm ở góc độ thí chủ, fan cứng của pháp môn tứ niệm xứ thôi. Có người là hành giả Tứ niệm xứ.

Còn có người quan tâm trau dồi trí tuệ. Nghe nói là hùn góp, kêu gọi, vận động hỗ trợ tăng ni đi học Thái Lan, Ấn Độ, in sách in kinh,… hỗ trợ mạnh lắm, mà bản thân họ không học.

Hạng 1 : Cảm tình với pháp hành mà không hành.

Hạng 2 : Hỗ trợ pháp học mà bản thân dốt đặc.

Có người đi chùa chỉ thích bố thí, mà có người bố thí chỉ thích nuôi tăng, có người cúng 10 chùa, có người cúng 1 chùa thầu nửa tháng, 30 ngày, 1 tuần. Có người chia ra chục cái chùa. Tôi muốn nói rằng, tùy khuynh hướng tâm lý. Có người có đức tin nhưng gắn liền tình cảm, thương ông trụ trì, chùa gắn liền ông ngoại, bà ngoại, bạn thân,.. chùa họ tin nhưng pha vài giọt tình riêng.

Chưa hết, cái này mới quan trọng.

Tùy thuộc chuyện ta nặng về thiện pháp nào, khi nhận thức về Đạo chúng ta có nhận thức không giống nhau, nhưng chú giải nói thế này, muốn chứng thánh quả là anh phải thấy được Tứ Đế thông qua Danh Sắc, Thân tâm này. Anh thấy gì ? Anh thấy 2 khía cạnh : Nhân Quả & Tam Tướng.

Khổ Đế = Bản thân sự có mặt nào cũng là khổ.

Tập Đế = Bất cứ mình thích đều là thích trong khổ = thích trong khổ là đầu tư thêm khổ.

Diệt Đế = Muốn hết khổ thì không còn thích trong khổ nữa, không còn đầu tư trong khổ nữa.

Đạo Đế = Luôn sống bằng 3 nhận thức đó, chính là con đường thoát khổ.

Vị chứng đạo luôn hiểu rằng : Tất cả mọi thứ trên đời đều là khổ đế. Trong khổ đế, tâm tham vừa là khổ đế vừa là tập đế. Bát Chánh Đạo vừa là khổ đế vừa là con đường thoát khổ.
Giống như : Con đường ra rừng cũng chính là con đường rừng, nằm trong rừng. Tập đế cũng là con đường mà con đường vào rừng. Con đường đó cũng là con đường rừng, nằm trong rừng. Có điều, lúc bấy giờ lúc bấy giờ mình đang có mặt trên con đường đó, mà cái mặt của mình nhìn vào phía sâu của rừng, đưa cái lưng vào bìa rừng thì lúc bấy giờ con đường đó mình gọi nó là con đường vào rừng.
Vị đó thấy rõ rằng : Mọi thứ đều là Khổ. Chưa hết. Vị đó thấy cái thứ 2 : Tam Tướng : Mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất. Tất cả thánh nhân đều thấy giống nhau. Cho nên trong kinh, tất cả vị Tu Đà Hườn khi đắc đều có câu này : « Yaṁ kiñci samudaya dhamma, sabbam taṁ nirodha dhammam » = Cái gì có sanh phải có diệt. Khi chứng Tu Đà Hườn, dòng chữ đầu tiên hiện lên trong đầu vị đó là : Yaṁ kiñci samudaya dhamma, sabbam taṁ nirodha dhammam.
Có điều. Cái này mới quan trọng.
Muốn chứng đạo phải thấy đời này vô thường, khổ, vô ngã.
Vô thường = Không có gì ở hoài trong một tình trạng, mà phải luôn luôn biến đổi để biến diệt;
Khổ có 2 : Khổ cảm giác & khổ bản chất. Khổ cảm giác là cái gì làm thân tâm khó chịu, máu lệ ; Khổ bản chất là cái gì bất toàn, bất trắc, bất an, bất ổn, bất định. Các vị hỏi kinh nào ? Trong Patisambhida đó.
- Bhayathena dukkham = do sự bất toàn, bất trắc, bất ổn, bất định. Chữ Bhaya có 4 nghĩa như vậy. Bất toàn, bất trắc, bất an bất ổn/ bất định = khổ.
- Khayathena aniccam = Sự biến diệt, biến mất, là đặc tướng vô thường, có rồi mất.
- Asarathena = Không có cốt lõi, trên đời này không có gì duy nhất, độc lập mà có thể tồn tại. Tất cả là lắp ráp, tổng hợp. Tất cả mọi thứ trên đời này đều là những cây chuối. Cho nên trong kinh mới nói, pháp hành giống như cây chuối. Cây chuối nhiều bẹ, lột riết cuối cùng không có gì hết. Cây chuối gọi là cây cho sang chứ thân cây chuối không giống mấy cây kia, mấy cây kia còn vỏ ngoài vỏ trong, giác…còn cây chuối bẹ ngoài bọc bẹ trong. Nó là khối tổng hợp. Khi hành giả thấy Tất cả buồn vui thiện ác đều là cây chuối, không có gì để thích, không có gì để ghét.
Tùy hành trang tâm lý, thiện nghiệp mỗi người mà thiện căn chúng ta không giống nhau.
Trong kinh mô tả : Trí tuệ giải thoát giống căn nhà có 3 cửa, dầu mình đi cửa phải, trái hay cửa phía trước thì cửa nào cũng vào phòng khách giống nhau, y chang. Nhưng có điều do điều kiện mỗi người mà có người đi vào bằng cửa trái, có người vào bằng cửa phải, cửa trước.
Chú giải ghi rõ : Do kiểu tu mỗi người (cục bộ, phiến diện), tùy thuộc căn cơ của mình.
Hạng 1 : Người đức tin nhiều khi tu tập Tuệ Quán Tứ niệm xứ, chứng đạo họ nhìn bản chất Danh sắc, đặc điểm rõ nhất họ thấy là tướng vô thường. Tu lấy đức tin làm chủ đạo, chủ lực thì họ thấy tướng Vô thường rõ lắm.
Hạng 2 : Người tu định nhiều đời, đặc điểm đáng chán họ thấy trước mắt là tướng Khổ.
Hạng 3 : Người trí nhiều thì thấy tánh Vô Ngã nổi bật, thấy đâu cũng đồ lắp ráp không, thấy mọi thứ do duyên mà có đều do duyên mà mất đi.
Cả 3 vị khi chứng giống nhau nhưng con đường không giống nhau.
Khi thấy mọi thứ mong manh thì thái độ mình trong cuộc sống đời tu khác ông thứ hai. Ông nhìn thấy đâu cũng khổ thì ổng cũng chán đời. Ông thứ 3 thấy tất cả là do duyên mà có, chỉ là tổng hợp lắp ráp thôi. Ổng cũng chán đời. Tuy nhiên, tùy thuộc anh tâm đắc cái gì mà anh tổ chức đời sống và cuộc tu của anh không giống người ta.
Giờ mới dắt vô phòng ngủ. Các vị ngả lưng được rồi đó. Tức là, đời tu mình đại kỵ cục bộ. Giờ hỏi Sư muốn tôi tu cái gì ? Không tu cái gì. Tu tất cả. Cuối cùng dĩ nhiên chúng ta sẽ thuộc 1 trong 3 hạng người, chắc chắn, nhưng có một điều, người có quá nhiều hạnh lành, dầu họ thuộc người đức tin mạnh hay định mạnh hay tuệ mạnh thì những cái khác họ không thiếu mặc dù họ hợp cửa này nhưng họ không thiếu.
Trong kinh nói, ngài Xá Lợi Phất mang tiếng đệ nhất trí tuệ nhưng thần thông chỉ đứng sau ngài Mục Kiền Liên. Ngài Mục Kiền Liên nói đệ nhất thần thông nhưng trí tuệ sau ngài Xá Lợi Phất thôi, vì người ta tu 1 A Tăng Kỳ, cái gì người ta cũng có hết.

Tất cả mấy cái đó ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền liên có hết.

Chú giả nói rõ, mà tại sao gọi đệ nhất ? – Vì vị này sống nhiều với cái đó.

Đệ nhất có 2 nghĩa = (1) không ai hơn vị đó về lãnh vực này & (2) vị đó sống chuyên cái đó.

Thí dụ, thiên nhãn ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên đâu thua ngài Anuruddha nhưng các ngài cần thì xài không cần thì thôi, còn trong các vị thinh văn ngài Anuruddha ngài sống nhiều với cái đó. Trong kinh nói, mỗi ngày ngài ngồi yên ngài quan sát thế giới. Thay vì mấy vị khác nhìn khoảng sân trước mắt, khởi đại bi, nhìn đứa này biết tu ngài nhìn bằng tâm hỷ, đứa này không biết tu ngài nhìn bằng tâm bi,…còn ngài thì ngài quất một phát 1000 vũ trụ vậy đó. trong kinh nói ngài nhìn 1000 vũ trụ thoải mái như người ta nhìn trái sung trong tay.

Cho nên đệ nhất có 2 (1) mình trên top không ai hơn (2) mình sống với cái đó nhiều nhất không ai bằng.

Đừng hiểu một chiều hạng nhất là không ai bằng. Các vị nói tôi chứng minh.

Ngài Maha pandhaka là anh Culapandhaka, nổi tiếng do tiền kiếp trêu chọc người ta, nên 3 tháng bài kệ 12 câu học trước quên sau, học hết quên sạch, chuyện dài, khi chứng đạo, thì nghiệp đó được giải phóng, lập tức có lục thông tam minh, bốn trí vô ngại, thành tựu đệ nhất ý hóa thông. Ngài có cái các vị khác không làm được, ngài biến ra 1000 người giống như ngài mà cho mỗi vị như vậy sinh hoạt khác nhau hết. Ghê vậy đó. Ngài có ông anh ruột, Maha pandhaka, là đệ nhất Tuệ Quán. Nói như vậy mấy vị A La Hán không Tuệ Quán bằng vị này hay sao ? Sai. Vì vị này dầu trước khi chứng La Hán hay sau khi chứng La Hán đều sống 1 kiểu : An Trú trong Tứ Niệm Xứ. Thường xuyên sống trong sinh phong của một hành giả Tứ Niệm Xứ. Khi thuyết giảng ngài cũng nói về Tứ Niệm Xứ. Gặp ai ngài cũng nói về Tứ Niệm Xứ. Như một hành giả tu Tứ Niệm Xứ.

Các vị để ý đặc biệt, ngài Ca Diếp, Mục Kiền Liên, Anan,… giống nhau là tất cả hạnh lành tròn trịa lắm. Thí dụ ngài Ca Diếp đệ nhất đầu đà, mình tưởng y áo rách nát ăn không đủ, xanh lè xanh lét, trong kinh nói chư thiên thương ngài Ca Diếp lắm, chăm sóc ngài từng bữa ăn. Trong kinh nói ngài Ca Diếp là một trong những vị thánh tăng đẹp trai nhất thời đức Phật. Mình nghe đệ nhất đầu đà tưởng má tóp da nhăn, hôi rình tả tơi,.. không phải đâu, trong kinh nói ngài như pho tượng vàng, đẹp, mà giàu kinh hoàng. Trước khi đi tu, ngài có trang trại đi bộ không nổi, phải chạy bằng xe ngựa mới hết. Còn thông minh thì khỏi nói rồi. Gặp Phật xong 3 giây là người ta chứng lục thông, tứ trí ngại giải.

Mỗi ngày phải dòm xóm nghèo nào tới giúp người ta. Người ta cúng ngài nửa chén cơm là người ta 3500 kiếp đại đế, ngài biết.Mình nghĩ đầu đà là buông đời. Không ngài là đệ nhất đại thừa đó. Lòng lúc nào cũng nặng lòng chúng sanh như mẹ thương con. Chư tăng bên cạnh ngài dạy đạo, giới luật, đầu đà sách tấn.

Khi Phật Niết Bàn, thì tự nhiên, đó giờ ngài sống trên núi, khi ngài già, đức Phật nói giờ Ca Diếp lớn tuổi rồi về cạnh Như Lai, việc nên làm Ca Diếp đã làm rồi, không nên vất vả nữa. Ngài nói : Bạch Thế Tôn, chân con còn mạnh, còn leo núi nên con muốn làm gương lành cho đám hậu lai. Phật tịch ngài tự động gánh nặng : Tổ chức tức khắc đại hội trùng thuật Phật ngôn để gìn giữ giềng mối không để Phật ngôn bị thất tán, bị sai lệch tam sao thất bổn. Phật tịch 3 tháng là ngài tổ chức lập tức đại hội kết tập, mời tôn giả Upali làm đệ nhất luật sư, ngài Anan đệ nhất kinh sư, ngài là người hỏi, ngài xác định, đây chính là Phật ngôn, muôn đời các thế hệ sau cứ theo đây tu học, Phàm những gì khi đối chiếu, cái gì tương ứng với kinh tương đồng với luật là lời dạy Thế Tôn. Cái gì không tương ứng với kinh không tương đồng với luật thì không phải lời Thế Tôn.

Để làm được những chuyện đó là ngài phải tròn vo. Đạo nghiệp của ngài tròn vo. Chánh tín số 1, Tinh tấn số 1, chánh niệm số 1, Thiền định số 1, Trí tuệ số 1. Đối với ngài cái nào cũng số 1 hết. Thấy ham luôn.

Cho nên trưa nay tôi nói rõ, tuyệt đối tôi đâu dám khen vị này chê vị này, tôi cũng không dám bắt các vị tu giống ai. Mà tôi chỉ mở cho các vị một trang giáo sử để các vị thấy mình có nên tiếp tục cục bộ không ?

Người ta đệ nhất đa văn mà chuyện người ta làm trời biển, mình thì học giỏi thì thành mọt sách, ngồi thiền giỏi coi chừng thành cú mèo. Phàm phu mình á. Mấy người tu đúng họ phải vậy. Họ ngồi thiền mà hạnh lành nào cũng quan tâm hết.

Nãy tôi kể chuyện ngài sơ tổ Hộ Tông các vị biết ngài là thiền định, giới luật, bố thí, nhưng ngài cực kỳ quan tâm vấn đề phát triển giáo lý kinh điển, bảo trì kinh điển. Ngài Sitagu làm học viện nhưng làm luôn thiền viện, cất chùa, truyền bá Phật pháp. Còn Goenka hành thiền dạy thiền đủ rồi ? Không. Cất chùa. Không chưa đủ, phải làm sao truyền bá tiếng Pali, tam tạng cho toàn cầu học, và tạo điều kiện cho hành giả thiền sinh trên toàn thế giới được dễ dàng, thoải mái khi về tu tập trong trung tâm của mình.
Thấy chưa ? giảng tới đây tôi mệt rồi.
Chúc các vị một ngày vui.